

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 05 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC - TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thụ, bà Bùi Thị Liên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhạn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm mở phiên tòa công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐINH VĂN T1** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1989 tại: huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Mường; Giới tính : Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn B, sinh năm 1964; Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1962. Có vợ là Vũ Thị H – (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 46/2021/HSST, ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp (*Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2022*)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2023 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1970, nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đinh Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước với anh Bùi Văn B1, sinh năm 1994, trú tại xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình, nên ngày 29/3/2023, Đinh Văn T1 đến chơi và ngủ lại tại nhà anh B1. Rạng sáng, ngày 01/4/2023, T1 thức dậy định đi về nhà, khi đi ra sân nhà

anh B1, nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS: 28E1- 060.37, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, xe cũ đã qua sử dụng để ở sân sát cầu thang nhà sàn của gia đình anh B1, có cắm sẵn chìa khóa điện nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, T1 đã dắt xe mô tô trên ra khỏi cổng xuống đường khoảng 50m, T1 bật khoá điện, nổ máy xe và điều khiển xe đi theo tuyến đường liên xã N - Q. Khi đi được khoảng 2km, T1 dừng xe lại kiểm tra trong cốp xe thì thấy trong cốp có 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô BKS: 28E1- 060.37 mang tên Bùi Văn Đ rồi tiếp tục điều khiển xe đi tiếp. Khoảng 10 giờ ngày 01/4/2023, khi đi đến xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình, T1 nhìn thấy có một quán sửa chữa xe mô tô, T1 đi vào và gặp anh Đinh Văn T, sinh năm 1989 là chủ quán, T1 nói với anh T là muốn bán xe. Sẵn có giấy tờ trong cốp xe T1 nói với anh T đây là xe mô tô của T1 mua lại nên anh T đã tin và đồng ý mua chiếc xe mô tô BKS: 28E1- 060.37 với số tiền là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Sau khi bán được chiếc xe, T1 đã bỏ trốn vào huyện I, tỉnh Kon Tum để trốn tránh pháp luật. Đến ngày 18/5/2023, Đinh Văn T1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Hoà Bình bắt giữ tại huyện I, tỉnh Kon Tum. Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đinh Văn T1 đã thành khẩn khai nhận lại toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra ngày 01/4/2023 tại xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình bỏ trốn Đinh Văn T1 không phạm tội khác.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định yêu cầu Hội đồng định giá tài sản để định giá chiếc xe mô tô mà bị cáo T1 đã chiếm đoạt. Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô BKS 28E1- 060.37 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ, đen đã cũ có số khung RLCS5C6J0DY007383, số máy 5C6J008008 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 5.000.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 28E1- 060.37.
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 28E1- 060.37, tên chủ xe là Bùi Văn Đ.
- 01 (một) bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô BKS: 28E1- 060.37.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTL, ngày 24/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Đinh Văn T1 về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận phù hợp với biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, tài liệu đồ vật thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, bị cáo nhận tội đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố và không kêu oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại Bùi Văn Đ khai ngày 01/4/2023 đã bị kẻ gian chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 28E1- 060.37 hiệu YAMAHA SIRIUS cùng giấy tờ xe gồm Giấy đăng ký xe

mô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Bùi Văn Đ. Ngoài ra còn bị mất số tiền 1.005.000đ (*Một triệu không trăm linh năm nghìn đồng*) để trên bàn thờ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đinh Văn T1 không thừa nhận đã lấy trộm số tiền và đồ vật, tài liệu như bị hại Đ khai bị mất, cũng không có chứng cứ nào chứng minh được bị cáo đã trộm cắp các tài sản như bị hại Đ khai. Tại phiên tòa, bị hại chỉ yêu cầu được trả lại chiếc xe máy và 01 đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô. Còn số tiền 1.005.000 đồng vì không có căn cứ chứng minh nên không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đinh Văn T do không biết xe mô tô BKS 28E1- 060.37 do bị cáo trộm cắp mà có, nên đã mua lại chiếc xe mô tô trên với số tiền 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Anh T yêu cầu bị cáo T1 phải hoàn trả lại cho anh T 3.600.000đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố về tội danh. Phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa bị hại khai có mất số tiền 1.050.000đồng, tại cơ quan điều tra bị hại khai mất số tiền 1.005.000đồng để trên bàn thờ của gia đình là mâu thuẫn nhau, tuy nhiên bị cáo khai ngoài việc chiếm đoạt 01 xe mô tô thì không trộm cắp số tiền này, lời khai của bị hại không có cơ sở chứng minh nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sau. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Văn T1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 3.600.000đồng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn T.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị hại Bùi Văn Đ 01 (*một*) chiếc xe mô tô BKS: 28E1- 060.37; 01(*một*) giấy đăng ký xe mô tô BKS 28E1- 060.37, tên chủ xe là Bùi Văn Đ, 01 (*một*) bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô BKS: 28E1- 060.37.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Đinh Văn T1 theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 32/CT- VKS ngày 24/7/2023 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng: Xét bị cáo Đinh Văn T1 người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 01/4/2023, tại nhà của ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1970 ở xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình, Đinh Văn T1 đã lợi dụng con trai ông Đ là Bùi Văn B1 đang ngủ say, quan sát xung quanh không có ai bị cáo T1 đã lén lút trộm cắp xe mô tô BKS 28E1-060.37 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô của anh Bùi Văn Đ, có trị giá 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo Đinh Văn T1 đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án do Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, đang trong thời gian chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, làm ăn lương thiện mà lại cố ý phạm tội để có tiền tiêu sài cá nhân, sau khi phạm tội đã bỏ trốn vào tỉnh Kon Tum gây khó khăn trong công tác điều tra vụ án. Do đó cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/8/2021, Đinh Văn T1 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 46/2021/HS-ST. Ngày 28/02/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 01/4/2023 phạm tội mới, do đó chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn T1 thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị hại Bùi Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của anh Đ, bị cáo T1 đã bán chiếc xe cho anh Đinh Văn T 3.600.000 đồng, số tiền này do phạm tội mà có nên buộc bị cáo T1 phải hoàn trả lại số tiền 3.600.000đồng cho anh T.

Các tình tiết khác trong vụ án: Bị hại Bùi Văn Đ khai ngoài chiếc xe mô tô BKS 28E1- 060.37 còn bị mất số tiền 1.005.000đ (*Một triệu không trăm linh năm nghìn đồng*) để trên bàn thờ, 01(*một*) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Văn Đ, 01(*một*) căn cước công dân mang tên Bùi Văn Đ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đinh Văn T1 không thừa nhận đã lấy trộm số tiền và tài liệu như bị hại Đ khai bị mất, không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo đã trộm cắp các tài sản như bị hại Đ khai.

Tại phiên tòa, bị hại chỉ yêu cầu được trả lại chiếc xe máy và giấy tờ bị mất. Còn số tiền 1.005.000đồng cũng những giấy tờ mà bị hại khai bị mất, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Đinh Văn T1 khai nhận ngoài vụ trộm cắp tài sản xe mô tô trên thì T1 còn trộm cắp số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) của mẹ đẻ là Phạm Thị L sinh năm 1962, trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ vào khoảng tháng 3/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Hoà Bình đã có công văn số 126/CV-ĐCSHS, ngày 28/6/2023 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ để thông báo, giải quyết theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 28E1 - 060.37 và giấy tờ xe cần trả lại cho bị hại theo quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 BLHS và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị hại Bùi Văn Đ

- 01 (*một*) chiếc xe mô tô BKS: 28E1- 060.37.

- 01 (*một*) giấy đăng ký xe mô tô BKS 28E1- 060.37, tên chủ xe là Bùi Văn Đ.

- 01 (*một*) bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô BKS: 28E1- 060.37.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo Biên bản giao nhận vật số 33/BB ngày 02/8/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc tỉnh Hòa Bình)

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 127; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn T1 phải hoàn trả lại cho anh Đinh Văn T 3.600.000đồng (*Ba triệu sáu trăm ngàn đồng*)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Văn T1 phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi Cục THADS huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi & NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký tên, đóng dấu*)

Hà Thị Yến